

LUẬT PHÁP - QUAN HỆ QUỐC TẾ

NHÌN LẠI CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN TRONG NĂM
ĐẦU TIÊN NHIỆM KỲ HAI CỦA TỔNG THỐNG
DONALD TRUMP

Nguyễn Văn Lịch*, Hoàng Diệu Linh**

Ngày nhận bài: 25/01/2026 | Ngày gửi phản biện: 26/01/2026 | Ngày duyệt đăng: 13/02/2026

Tóm tắt: Tháng 4 năm 2025, ngay sau khi nhậm chức nhiệm kỳ hai, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã công bố chính sách thuế quan mới (chính sách thuế quan 2.0) - một sáng kiến thương mại mang tính tiếp nối và tăng cường từ nhiệm kỳ đầu, với mục tiêu ưu tiên tuyệt đối cho sản xuất nội địa, giảm thâm hụt thương mại và gia tăng sức ép đàm phán với các đối tác. Chính sách này nhanh chóng định hình lại tình hình thương mại thế giới và tạo ra những tác động lan tỏa mạnh mẽ đến các nền kinh tế đối tác.

Từ khóa: Chính sách thuế quan, tác động, Mỹ, Việt Nam.

Abstract: In April 2025, shortly after beginning his second term, President Donald Trump announced the 2.0 tariff policy - a trade initiative building upon and strengthening his first term's approach. The policy's primary goals were to prioritize domestic manufacturing, reduce the trade deficit, and increase negotiation pressure on global partners. This policy quickly reshaped the global trade landscape, creating far-reaching impacts on partner economies.

Keywords: Tariff policy, impacts, USA, Vietnam.

1. Mở đầu

Ngày 02/4/2025, Tổng thống Donald Trump đã công bố chính sách thuế quan 2.0, đánh dấu bước chuyển sang bảo hộ thương mại theo hướng rộng hơn so với giai đoạn 2018-2020. Khác với cách tiếp cận trước đây là tập trung vào một số đối tác trọng điểm, chính sách thuế lần này tạo nên một cấu trúc hai tầng: mức thuế bổ sung nền áp dụng

*PGS.TS., Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. Email: lichnv@utt.edu.vn

**ThS, Học viện Ngoại giao.

rộng rãi và các mức thuế bổ sung theo đối tác nhằm tạo đòn bẩy thương lượng. Các biện pháp này bắt đầu được triển khai từ tháng 4/2025 và tiếp tục được điều chỉnh trong nửa sau năm 2025 theo tiến trình đàm phán và tái thiết kế biểu thuế. Cụ thể như sau:

Một là, áp thuế nhập khẩu 10% đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu vào Mỹ (Hà Thu, 2025a). Biện pháp này bắt đầu có hiệu lực từ ngày 5/4/2025, nhằm “cân bằng lại sân chơi thương mại” giữa doanh nghiệp nội địa và nước ngoài. Hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ đã bị ảnh hưởng từ chính sách này, gồm cả những đối tác lớn như Ấn Độ, Brazil, Indonesia và Việt Nam.

Hai là, áp thuế đối ứng theo đối tác và có điều chỉnh theo tiến trình đàm phán. Bên cạnh mức thuế cơ sở áp dụng rộng, chính sách thuế quan 2.0 triển khai một lớp “thuế đối ứng” theo từng đối tác. Ở giai đoạn đầu (đầu tháng 4/2025), một số đối tác bị áp mức thuế bổ sung cao nhằm tạo sức ép thương lượng; trong đó Việt Nam sẽ ở mức 46%, Liên minh châu Âu (EU) là 20% và Ấn Độ là 26% (Tuấn Anh, 2025). Tuy nhiên, các mức thuế theo nước không cố định, mà có thể được hạ xuống, hoặc điều chỉnh lại, khi Mỹ bước vào giai đoạn đàm phán song phương và tái cấu trúc biểu thuế vào nửa sau năm 2025. Điều này phản ánh sức mạnh của Mỹ trong quá trình “áp lực - thương lượng - điều chỉnh” thay vì một mức thuế cố định. Ví dụ đối với Việt Nam, đến cuối tháng 7/2025, Mỹ đã ban hành biểu thuế đối ứng điều chỉnh là 20% (so với mức thuế ban đầu là 46%). Tương tự, nhiều đối tác khác cũng được điều chỉnh theo một mặt bằng mới (The White House, 2025a). Riêng với EU, mức bổ sung được thiết kế theo cơ chế kết hợp với thuế MFN (thuế tối huệ quốc)/“cột 1” nhằm đưa tổng mức áp dụng về một ngưỡng mục tiêu, thay vì duy trì một con số đối ứng cố định (DG TRADE, 2025).

Ba là, một thay đổi có tác động rộng lớn đến người tiêu dùng và chuỗi cung ứng xuyên biên giới là việc Mỹ thu hẹp, rồi đình chỉ miễn thuế đối với bưu kiện giá trị thấp (khoảng 800 USD) theo lộ trình mở rộng dần. Ở giai đoạn đầu, biện pháp này tập trung vào hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc (gồm cả Hồng Kông): Mỹ chấm dứt việc cho phép các bưu kiện giá trị thấp thuộc nhóm này được nhập khẩu theo cơ chế miễn thuế, với thời điểm áp dụng từ ngày 02/05/2025 (Andrea Shalal, 2025). Tuy nhiên, từ nửa cuối năm 2025, biện pháp này được mở rộng trên phạm vi toàn cầu: sắc lệnh ngày 30/7/2025 đã đình chỉ việc miễn thuế đối với bưu kiện giá trị thấp của tất cả các nước từ ngày 29/8/2025 (The White House, 2025c). Hệ quả trực tiếp là chi phí giao dịch tăng (thuế, phí và thủ tục), thời gian thông quan có xu hướng kéo dài và gián đoạn đối với mô hình giao hàng nhanh giá rẻ. Đây không chỉ là biện pháp thuế quan đơn lẻ, mà còn là yêu cầu tăng cường quản trị thương mại xuyên biên giới trong kỷ nguyên thương mại điện tử: doanh nghiệp xuất khẩu phải chuẩn hóa hồ sơ, minh bạch trị giá, kiểm soát xuất

xứ và lựa chọn các kênh logistics có năng lực thực hiện nghĩa vụ thuế, phí tại thị trường nhập khẩu.

Ngày 9/4/2025, Mỹ công bố tạm hoãn 90 ngày đối với phần thuế đối ứng cao hơn áp dụng cho nhiều đối tác nhằm tạo không gian đàm phán. Nhiều hàng hóa của các đối tác tạm thời quay về mức thuế bổ sung nền 10% trong giai đoạn đàm phán, Tuy nhiên Trung Quốc không được hưởng cơ chế hoãn này (Lâm Anh, 2025). Chiến lược của Mỹ là “leo thang để tạo sức ép, rồi hạ nhiệt có điều kiện” nhằm mở không gian thương lượng. Cụ thể, ngày 12/5/2025, Mỹ cho biết sẽ tạm đình chỉ 24 điểm phần trăm trong mức thuế bổ sung đối với hàng hóa Trung Quốc trong 90 ngày, nhưng vẫn giữ mức thuế bổ sung nền 10% (The White House, 2025b).

Chính sách thuế quan 2.0 của Tổng thống Donald Trump không đơn thuần là một quyết sách kinh tế đơn lẻ, mà là một phần trong chiến lược tái định hình vai trò của Mỹ trong hệ thống thương mại toàn cầu. Dưới góc độ chiến lược, chính sách này hướng đến ba mục tiêu chính: thúc đẩy tái công nghiệp hóa trong nước, tạo đòn bẩy thương lượng với các đối tác quốc tế và thể hiện lập trường cứng rắn với Trung Quốc trong cạnh tranh toàn diện.

Một trong những mục tiêu cốt lõi của chính sách thuế quan 2.0 là thúc đẩy sản xuất trong nước và giảm phụ thuộc vào hàng hóa nhập khẩu. Việc áp dụng mức thuế nhập khẩu phổ quát 10%, cùng với mức thuế cao hơn đối với các quốc gia có thặng dư thương mại lớn với Mỹ, được coi là công cụ tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp nội địa. Khi hàng hóa nhập khẩu trở nên đắt đỏ hơn, hàng hóa sản xuất trong nước sẽ dễ dàng cạnh tranh hơn cả về giá cả và thị phần. Từ đó, chính sách này kỳ vọng sẽ thu hút thêm dòng vốn đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp chiến lược như công nghệ bán dẫn, dược phẩm, năng lượng tái tạo và vật liệu quan trọng. Việc bảo hộ thị trường nội địa theo hướng có chọn lọc được xem là một giải pháp nhằm tái công nghiệp hóa nền kinh tế Mỹ, tạo thêm việc làm cho người lao động, đồng thời khơi thông động lực tăng trưởng từ bên trong.

Bên cạnh đó, chính sách thuế quan 2.0 của Chính quyền Trump cũng được thiết kế như một công cụ thương lượng trong quan hệ quốc tế. Cơ chế “tạm hoãn 90 ngày” dành cho các quốc gia bị áp thuế - ngoại trừ Trung Quốc là lời cảnh báo mang tính chiến lược: nếu không chấp nhận đàm phán lại các điều khoản bất lợi cho Mỹ trong các hiệp định thương mại song phương, mức thuế cao sẽ được thực thi đầy đủ. Mục tiêu ở đây là chuyển dịch mô hình thương mại từ đa phương - vốn bị coi là kém hiệu quả sang song phương, nơi Mỹ có thể tận dụng các ưu thế của mình để đạt được lợi ích lớn hơn trong đàm phán với từng đối tác riêng lẻ.

Cuối cùng, chính sách này thể hiện rõ lập trường cứng rắn của Mỹ trong cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc. Việc Trung Quốc bị loại khỏi cơ chế đàm phán và chịu mức thuế cao nhất (145%) phản ánh sự đối đầu ngày càng sâu sắc, không chỉ về thương mại mà còn về công nghệ, an ninh chuỗi cung ứng và vai trò toàn cầu. Mỹ coi Trung Quốc là “đối thủ chiến lược”, cần bị kiềm chế cả về kinh tế và chính trị. Chính sách thuế quan 2.0 kết hợp với các biện pháp hạn chế đầu tư và chuyển giao công nghệ là một bước tiến mới trong quá trình “tách rời chiến lược” (strategic decoupling) giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới.

2. Tác động từ chính sách thuế quan 2.0 đến kinh tế thế giới

Thương mại suy giảm và tái cấu trúc chuỗi cung ứng

Chính sách thuế quan 2.0 của Chính quyền Trump đã gây ra những tác động mạnh mẽ đối với thương mại toàn cầu, khiến kinh tế thế giới đối mặt với một số thách thức lớn. Các biện pháp thuế mới đã làm tăng chi phí nhập khẩu, dẫn đến suy giảm giao thương quốc tế và tạo ra sự xáo trộn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này đã được IMF ghi nhận khi điều chỉnh mức tăng trưởng thế giới năm 2025 xuống còn 2,8%, thấp hơn so với các dự báo trước đó, chủ yếu do tác động từ chính sách thuế quan của Mỹ và các yếu tố liên quan đến thay đổi chuỗi cung ứng (Hà Thu, 2025b).

Trước hết, một trong những tác động đầu tiên và rõ rệt nhất của việc áp thuế cao đối với hàng hóa nhập khẩu là chi phí nhập khẩu tăng cao. Các sản phẩm của Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ, EU... bị áp thuế cao sẽ dẫn đến lạm phát nhập khẩu (là hiện tượng mức giá trong nước tăng lên do các yếu tố từ bên ngoài quốc gia, chủ yếu thông qua hàng hóa, nguyên liệu và dịch vụ nhập khẩu) tại các quốc gia nhập khẩu hàng hóa. Điều này không chỉ tác động trực tiếp đến người tiêu dùng, mà còn gây áp lực lên các nhà sản xuất trong nước, khi chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa nhập khẩu tăng cao. Các ngành công nghiệp ở nhiều quốc gia sẽ phải đối mặt với chi phí sản xuất cao hơn, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp. Đặc biệt là các quốc gia không thể tự cung cấp đủ nguyên vật liệu, hoặc sản phẩm thay thế từ trong nước sẽ gặp khó khăn lớn trong việc duy trì sản xuất, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

Thứ hai, gián đoạn chuỗi cung ứng trong các ngành chiến lược. Chính sách thuế quan này cũng sẽ dẫn đến suy giảm tiêu dùng và đầu tư xuyên biên giới. Khi chi phí hàng hóa và nguyên liệu nhập khẩu tăng cao, người tiêu dùng sẽ phải giảm chi tiêu, từ đó làm giảm tổng cầu và tốc độ tiêu dùng toàn cầu. Các doanh nghiệp cũng sẽ phải thận trọng hơn trong việc đầu tư do không chắc chắn về chi phí và lợi nhuận, đặc biệt là khi đối diện với một môi trường thương mại khó khăn.

Bên cạnh đó, chính sách này cũng làm tăng rủi ro trong kinh doanh quốc tế, khi các doanh nghiệp không thể dự đoán được các thay đổi về thuế và thương mại. Điều này sẽ làm giảm đầu tư xuyên biên giới, nhất là từ các nhà đầu tư nước ngoài, những người muốn tránh rủi ro do những thay đổi chính sách không lường trước được.

Thứ ba, dịch chuyển chuỗi cung ứng và các chiến lược mới. Trước tình hình này, nhiều quốc gia đã bắt đầu dịch chuyển chuỗi cung ứng, áp dụng các chiến lược như chuyển chuỗi cung ứng đến các quốc gia đồng minh (friendshoring) và di chuyển sản xuất đến gần nơi tiêu thụ chính (nearshoring). Điều này tạo cơ hội cho một số quốc gia ASEAN, như Việt Nam, Indonesia, Malaysia tiếp nhận các sản phẩm, dây chuyền sản xuất từ Trung Quốc và các quốc gia khác.

Tuy nhiên, việc dịch chuyển chuỗi cung ứng không phải là đơn giản vì các quốc gia phụ thuộc vào thương mại và công nghệ với Trung Quốc sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, như thiếu nguyên liệu và khó duy trì các dây chuyền sản xuất đã ổn định. Những quốc gia như Hàn Quốc, Đức... sẽ gặp nhiều khó khăn khi phải thay đổi nhanh chóng mô hình sản xuất và nhập khẩu, điều này có thể gây ra sự gián đoạn nghiêm trọng đối với nền kinh tế của họ.

Đầu tư và thị trường chứng khoán toàn cầu có biến động lớn

Chính sách thuế quan 2.0 của Tổng thống Donald Trump không chỉ ảnh hưởng đến thương mại, mà còn tạo ra những biến động lớn trong đầu tư và tài chính toàn cầu. Mức thuế cao đối với các sản phẩm nhập khẩu, cùng với những chính sách bảo hộ thương mại của Mỹ, đã tạo ra một môi trường kinh tế không chắc chắn, tác động mạnh đến các quyết định đầu tư quốc tế và tài chính.

Một trong những tác động lớn nhất của chính sách thuế quan này là sự thay đổi trong dòng chảy của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Trước sự gia tăng chi phí nhập khẩu và nguy cơ xung đột thương mại kéo dài, các nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn trong việc quyết định nơi đầu tư. Các quốc gia không thể dự đoán được chính sách thuế và thương mại sẽ thay đổi thế nào. Điều này khiến họ không muốn đầu tư vào các quốc gia dễ bị tổn thương từ các chính sách thuế quan của Mỹ. Vì vậy, FDI sẽ dịch chuyển từ các quốc gia có rủi ro địa chính trị cao đến những khu vực ít rủi ro hơn, trong đó có ASEAN, Ấn Độ và Mexico. Những khu vực này được xem là những nơi ổn định hơn, ít bị ảnh hưởng trực tiếp bởi cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Cụ thể, năm 2025, FDI vào ASEAN đạt khoảng 226 tỷ USD, tăng 8%. Điều này phản ánh sức hút của ASEAN trong làn sóng đa dạng hóa chuỗi cung ứng (The ASEAN Secretariat, 2025). Tuy nhiên, “cơ hội FDI” đi kèm với tiêu chuẩn sàng lọc và yêu cầu

mới: nhà đầu tư không chỉ tìm chi phí thấp, mà tìm khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ, năng lực logistics, chất lượng hạ tầng và chính sách ổn định.

Bên cạnh đó, các thị trường chứng khoán toàn cầu cũng có những biến động mạnh do các nhà đầu tư lo ngại về những tác động tiêu cực từ sự căng thẳng thương mại toàn cầu. Chỉ số chứng khoán của nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước bị tác động trực tiếp từ thuế quan của Mỹ, như Trung Quốc, Mexico và các quốc gia EU, đã có những dao động mạnh trong năm 2025.

3. Phản ứng từ các nền kinh tế lớn

Chính sách thuế quan 2.0 của Tổng thống Donald Trump cũng tạo ra một chuỗi phản ứng từ các nền kinh tế lớn trên thế giới. Các quốc gia bị ảnh hưởng trực tiếp từ các biện pháp thuế mới, như Trung Quốc, EU và các quốc gia ASEAN, đều đã có những biện pháp cụ thể để bảo vệ lợi ích kinh tế và duy trì ổn định trong thương mại quốc tế.

Trung Quốc: Áp thuế trả đũa và thúc đẩy tự cường công nghệ

Trục Mỹ - Trung Quốc là tâm điểm của chính sách thuế quan 2.0 và có diễn biến theo từng pha. Trong giai đoạn leo thang đầu tháng 4/2025, mức thuế hiệu lực đối với hàng Trung Quốc được đẩy lên rất cao và Trung Quốc đáp trả bằng mức thuế trả đũa tương ứng, tạo cảm giác “đứt gãy” trong kỳ vọng thị trường và làm gia tăng rủi ro đối với chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, các mức thuế suất cực đại (thường được truyền thông đưa là Mỹ áp dụng mức 145%, còn Trung Quốc là 125%) phản ánh đỉnh điểm căng thẳng trong một giai đoạn, chứ không phải là trạng thái bất biến kéo dài (Joe Cash và Yukun Zhang, 2025).

Từ tháng 5/2025 là giai đoạn “hạ nhiệt 90 ngày” thông qua cơ chế tạm đình chỉ/hạ một phần mức thuế bổ sung để tạo không gian đàm phán. Điều này cho thấy chính sách thuế quan trong nhiệm kỳ hai không chỉ là “đòn trừng phạt”, mà vận hành như công cụ mặc cả chiến lược: leo thang để tạo sức ép, sau đó nói lỏng có điều kiện nhằm đổi lấy nhượng bộ, hoặc khuôn khổ thương lượng mới.

Ngoài việc áp thuế trả đũa, Trung Quốc cũng tập trung vào thúc đẩy tự cường công nghệ để giảm sự phụ thuộc vào Mỹ. Trung Quốc đã tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D), nhằm phát triển các công nghệ trong nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực vi mạch, điện tử và công nghệ cao. Điều này không chỉ giúp Trung Quốc nâng cao khả năng cạnh tranh toàn cầu, mà còn làm giảm ảnh hưởng của các lệnh trừng phạt thương mại từ Mỹ. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng tăng cường mở rộng thị trường, tìm kiếm các đối tác thương mại mới ở các khu vực như châu Phi và châu Á, qua đó giảm bớt sự phụ thuộc vào Mỹ.

Liên minh châu Âu: Thúc đẩy các FTA và biện pháp phòng vệ thương mại

Trong nỗ lực giảm phụ thuộc vào thị trường Mỹ, EU đã nỗ lực đa dạng hóa đối tác. Trên thực tế, EU đã đạt được những bước tiến rõ rệt trong đàm phán FTA với MERCOSUR (đã có thỏa thuận chính trị, được Hội đồng Liên minh châu Âu (CEU) cho phép tiến hành ký), đồng thời EU cũng đẩy mạnh - hợp tác với Ấn Độ (hiện hai bên đã ký thỏa thuận thương mại vào tháng 1/2026). Ở Đông Nam Á, thay vì một FTA EU - ASEAN toàn khối, EU đang xây dựng mạng lưới FTA song phương, trong đó đã kết thúc đàm phán với Indonesia và tiếp tục đẩy nhanh đàm phán với một số nước ASEAN khác.

Tuy nhiên, các diễn biến gần đây cho thấy chiến lược đa dạng hóa của EU cũng đối mặt với những hạn chế nội tại. Trong cuộc bỏ phiếu hôm 9/1/2026 của Hội đồng Liên minh châu Âu để thông qua quyết định cho phép Liên minh châu Âu (EU) ký kết Hiệp định Thương mại Tự do tạm thời giữa EU và MERCOSUR, đã có năm nước bỏ phiếu phản đối gồm: Áo, Pháp, Hungary, Ireland và Ba Lan (Vũ Hà, 2026).

Bên cạnh đó, EU cũng thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại, nhằm bảo vệ các ngành công nghiệp trước những rủi ro từ chính sách thuế quan của Mỹ. Các biện pháp này bao gồm khả năng áp đặt thuế trả đũa đối với hàng hóa Mỹ, cũng như việc xem xét kích hoạt Công cụ chống cưỡng ép của EU (Anti-Coercion Instrument - ACI) - một cơ chế cho phép hạn chế quyền tiếp cận thị trường EU đối với các doanh nghiệp nước ngoài - trong trường hợp EU bị gây sức ép kinh tế.

ASEAN: Cơ hội và thách thức trong việc dịch chuyển chuỗi cung ứng

Đối với ASEAN, các nước cùng lúc đứng trước cả cơ hội và thách thức. Một mặt, ASEAN có thể hưởng lợi từ việc dịch chuyển chuỗi cung ứng khi các công ty sản xuất ở Trung Quốc tìm kiếm các điểm đến thay thế trong khu vực. Các quốc gia như Việt Nam, Thái Lan và Indonesia có thể thu hút đầu tư và gia tăng sản xuất nhờ chi phí lao động thấp và các ưu đãi thương mại trong khuôn khổ các FTA mà ASEAN đã ký kết với các đối tác lớn như EU, Trung Quốc và Nhật Bản.

Mặt khác, ASEAN cũng đối mặt với những thách thức lớn khi phải cân nhắc giữa việc duy trì các quan hệ thương mại với Mỹ và Trung Quốc. ASEAN không chỉ cần thích ứng với việc dịch chuyển chuỗi cung ứng, mà còn phải đối diện với nguy cơ bị kéo sâu vào cuộc cạnh tranh thương mại giữa hai cường quốc này. Điều này có thể buộc các quốc gia ASEAN phải thực hiện các điều chỉnh khó khăn trong chính sách thương mại và đầu tư, đôi khi phải lựa chọn giữa hai đối tác chiến lược quan trọng Quốc.

Bên cạnh đó, các quốc gia ASEAN cũng đang đàm phán với Mỹ để giảm mức thuế đối với các sản phẩm xuất khẩu của mình. Đàm phán thành công vừa giúp các nước ASEAN duy trì quan hệ thương mại ổn định với Mỹ, vừa tạo ra cơ hội để gia tăng khả năng cạnh tranh. Tuy nhiên, nếu không chuẩn bị kỹ lưỡng, ASEAN có thể bị ảnh hưởng bởi sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt đối với các nước phụ thuộc vào nguyên liệu, công nghệ từ Trung Quốc. Do đó, ASEAN phải tiếp tục duy trì chiến lược linh hoạt, tận dụng các cơ hội từ việc dịch chuyển chuỗi cung ứng và giảm thiểu những tác động tiêu cực từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc.

4. Sự phân hóa tác động giữa các nhóm nước

Chính sách thuế quan 2.0 của Tổng thống Donald Trump không chỉ gây ra những thay đổi trong các chuỗi cung ứng và đầu tư toàn cầu, mà còn tạo ra sự phân hóa tác động giữa các nhóm nước. Các quốc gia và khu vực khác nhau sẽ chịu ảnh hưởng khác nhau từ các biện pháp thuế này, dựa trên mức độ phụ thuộc vào các mối quan hệ thương mại với Mỹ, khả năng thay thế hàng hóa nhập khẩu và sự tham gia của họ trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Các quốc gia có khả năng thay thế Trung Quốc sản xuất sẽ được hưởng lợi

Một trong những nhóm quốc gia hưởng lợi từ chính sách thuế quan của Mỹ là các nước có khả năng thay thế sản phẩm của Trung Quốc, đặc biệt là trong sản xuất điện tử, dệt may và ô tô. Trong đó, Việt Nam, Mexico, Ấn Độ và Indonesia sẽ có cơ hội lớn trong việc gia tăng xuất khẩu sang Mỹ, khi các công ty toàn cầu di chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc. Những quốc gia này sẽ có cơ hội thu hút các công ty đa quốc gia muốn tìm kiếm điểm đến thay thế cho Trung Quốc.

Các quốc gia phụ thuộc vào nguyên vật liệu từ Trung Quốc, Mỹ sẽ chịu thiệt hại lớn

Ngược lại, các nền kinh tế phụ thuộc vào nguyên vật liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, hoặc Mỹ sẽ chịu thiệt hại lớn từ chính sách thuế quan của Tổng thống Trump. Chẳng hạn, Hàn Quốc, Đức và một số quốc gia Đông Nam Á có thể đối mặt với chi phí sản xuất cao hơn do gián đoạn chuỗi cung ứng và tăng giá nguyên vật liệu nhập khẩu.

Ví dụ, Hàn Quốc, là nước phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc và Mỹ đối với ngành công nghiệp điện tử và ô tô, sẽ bị ảnh hưởng khi chi phí đầu vào tăng và sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng. Đối với Đức, ngành công nghiệp ô tô trọng tải lớn cũng sẽ phải đối mặt với thách thức khi giá linh kiện quan trọng nhập khẩu từ Trung Quốc tăng lên do bị áp thuế cao hơn.

Các nền kinh tế nhỏ và các quốc gia dễ bị tổn thương sẽ gặp khó khăn

Những quốc gia có nền kinh tế nhỏ, hoặc dễ bị tổn thương do thiếu đa dạng hóa trong sản xuất và xuất khẩu sẽ gặp khó khăn lớn trong việc thích nghi với chính sách thuế quan mới. Các quốc gia này thường phụ thuộc vào một, hoặc một vài sản phẩm xuất khẩu chủ lực và có quan hệ thương mại chặt chẽ với các nền kinh tế lớn, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc. Khi những sản phẩm này phải chịu thuế quan cao, các quốc gia này sẽ đối mặt với việc sụt giảm xuất khẩu, làm giảm tăng trưởng kinh tế và tạo ra áp lực cho chính phủ trong việc duy trì ổn định xã hội và tài chính.

Ví dụ, các quốc gia châu Phi và một số nước Mỹ Latinh, với nền kinh tế phụ thuộc vào nông sản hoặc các nguyên liệu thô xuất khẩu sang Trung Quốc và Mỹ, sẽ phải đối mặt với việc giảm thu nhập từ xuất khẩu, khi thuế quan làm giảm nhu cầu từ các nền kinh tế lớn này. Điều này có thể dẫn đến tình trạng khó khăn về tài chính, giảm khả năng phát triển và làm trầm trọng thêm tình trạng nghèo đói tại những quốc gia này.

5. Các kịch bản và hệ lụy

Chính sách thuế quan 2.0 của Tổng thống Donald Trump đã gây ra những thay đổi sâu rộng trong hệ thống thương mại toàn cầu. Những tác động này không chỉ ảnh hưởng đến các quốc gia trực tiếp bị áp thuế, mà còn thay đổi cách thức các nền kinh tế tương tác với nhau. Chính sách này có thể đặt ra ba kịch về tương lai của thương mại quốc tế, mỗi kịch bản sẽ có hệ lụy khác nhau đối với các quốc gia và khu vực. Việc phân tích các kịch bản này sẽ giúp hiểu rõ hơn về cách thức thế giới có thể thay đổi trong bối cảnh chính sách thuế quan mới của Mỹ.

Kịch bản 1: Xung đột thương mại Mỹ - Trung Quốc leo thang, tạo hiệu ứng domino toàn cầu

Trong kịch bản này, xung đột thương mại Mỹ - Trung Quốc sẽ tiếp tục leo thang mạnh mẽ, tạo ra hiệu ứng domino, kéo nhiều nước vào cuộc xung đột này, dù họ không phải là bên trực tiếp liên quan. Các quốc gia, đặc biệt là những nền kinh tế phụ thuộc vào giao thương với Trung Quốc hoặc Mỹ, sẽ phải đối mặt với sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng, chi phí sản xuất tăng và sự giảm sút trong xuất khẩu. Trong bối cảnh đó, các quốc gia ASEAN, như Việt Nam, có thể gặp phải những tác động kép: một mặt, có thể tận dụng cơ hội từ việc dịch chuyển chuỗi cung ứng, mặt khác phải đối mặt với sự gia tăng căng thẳng thương mại và những rủi ro của thương mại thế giới. Trong khi đó, các quốc gia như Ấn Độ, hoặc Mexico có thể đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp nhận các nhà đầu tư và các sản phẩm bị gián đoạn từ Trung Quốc, hoặc Mỹ. Tuy nhiên, thuế quan tăng có thể khiến các sản phẩm từ những quốc gia này trở nên kém cạnh tranh hơn.

Kịch bản 2: Mỹ tăng cường đàm phán song phương, phá vỡ trật tự đa phương

Đây là một thay đổi mạnh mẽ trong chiến lược thương mại của Mỹ. Thay vì tham gia WTO, hay các hiệp định thương mại khu vực, Mỹ sẽ tập trung vào các thỏa thuận song phương với từng quốc gia, hoặc nhóm quốc gia riêng lẻ. Điều này sẽ phá vỡ trật tự đa phương hiện tại, có thể dẫn đến việc các quốc gia khác phải điều chỉnh chiến lược thương mại của mình.

Việc Mỹ đàm phán song phương có thể mang lại lợi ích ngắn hạn cho một số quốc gia có quan hệ thương mại chặt chẽ với Mỹ, nhưng nó cũng tạo ra sự không ổn định trong hệ thống thương mại toàn cầu. Các quốc gia sẽ phải đối mặt với một môi trường không chắc chắn, khi họ không còn có thể dựa vào các thỏa thuận đa phương để bảo vệ lợi ích thương mại của mình. Điều này sẽ làm tăng sự phân hóa trong thương mại quốc tế, khi các quốc gia mạnh có thể đàm phán các thỏa thuận có lợi cho họ, trong khi các quốc gia yếu hơn sẽ phải chấp nhận các điều kiện bất lợi.

Kịch bản 3: Thương mại bị phân mảnh theo trục “đồng minh” - “phi đồng minh”, làm cho xu hướng toàn cầu hóa bị suy giảm

Trong kịch này, thương mại thế giới bị phân mảnh theo các trục “đồng minh” và “phi đồng minh”, có thể dẫn đến sự hình thành các khối thương mại riêng biệt. Trong đó, các quốc gia đồng minh với Mỹ sẽ xây dựng các khuôn khổ thương mại với quy tắc và tiêu chuẩn cao hơn, trong khi những nước không đồng minh, hoặc có quan hệ đối đầu với Mỹ có nguy cơ bị cô lập và không được hưởng các ưu đãi tương tự.

Trong bối cảnh đó, sự phân mảnh trong thương mại thế giới sẽ làm cho xu hướng toàn cầu hóa suy giảm, khi các quốc gia có xu hướng bảo vệ thị trường nội địa hơn là mở rộng quan hệ thương mại toàn cầu. Vai trò của WTO trong điều tiết các tranh chấp thương mại, duy trì một hệ thống thương mại công bằng sẽ giảm đi. Các quốc gia, đặc biệt là các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, có thể sẽ chịu thiệt hại nhiều hơn trong kịch bản này, khi họ không thể tham gia vào các khối thương mại mạnh mẽ như các quốc gia phát triển.

6. Những hàm ý cho Việt Nam

Chính sách thuế quan 2.0 của Tổng thống Donald Trump được đưa ra để bảo vệ ngành công nghiệp Mỹ và giảm thâm hụt thương mại, đã tạo ra một loạt tác động sâu rộng đến kinh tế thế giới, đặc biệt là đối với các quốc gia đang phát triển, bao gồm Việt Nam. Mặc dù chính sách này mở ra một số cơ hội, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức. Các quốc gia này cần phải điều chỉnh chiến lược của mình để có thể tận dụng tối đa những cơ hội, trong khi giảm thiểu rủi ro từ sự bất ổn trong thương mại thế giới.

Một là, không phụ thuộc vào một thị trường, tận dụng các FTA như CPTPP, EVFTA, RCEP. Một trong những bài học quan trọng mà các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là Việt Nam, có thể rút ra từ chính sách thuế quan 2.0 của Mỹ là không nên phụ thuộc quá nhiều vào một thị trường duy nhất. Việt Nam, với nền kinh tế mở, phụ thuộc lớn vào xuất khẩu, cần phải đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tìm kiếm các cơ hội từ các FTA như CPTPP, EVFTA và RCEP. Các hiệp định này không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực từ thuế quan của Mỹ, mà còn tạo cơ hội gia tăng xuất khẩu sang EU, Nhật Bản và các quốc gia ASEAN.

Việc tham gia các FTA này giúp Việt Nam duy trì các lợi ích thương mại thông qua việc tiếp cận các thị trường quan trọng, mà không bị ảnh hưởng nhiều bởi các chính sách thuế quan của Mỹ. Đồng thời, các hiệp định này cũng tạo ra cơ hội hợp tác sâu rộng hơn trong nông nghiệp, công nghệ và sản xuất, từ đó giúp Việt Nam thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế.

Hai là, chủ động nâng cao năng lực sản xuất nội địa, đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe hơn. Trong bối cảnh chính sách thuế quan 2.0 của Mỹ, các quốc gia đang phát triển, bao gồm Việt Nam, cần phải chủ động nâng cao năng lực sản xuất nội địa để không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, mà còn có thể cạnh tranh với các sản phẩm của các quốc gia khác, đặc biệt là các sản phẩm của Mỹ và Trung Quốc. Việc tăng cường sản xuất trong nước sẽ giúp các quốc gia giảm thiểu sự phụ thuộc vào các sản phẩm nhập khẩu, giảm chi phí sản xuất và tăng khả năng cạnh tranh trên các thị trường quốc tế.

Để làm được điều này, Việt Nam cần tập trung áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe từ các thị trường như EU, Mỹ và Nhật Bản. Việc gia tăng năng lực sản xuất trong nước không chỉ giúp bảo vệ các ngành công nghiệp nội địa, mà còn tạo ra cơ hội để xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn, từ đó tạo ra nguồn thu nhập bền vững và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Ba là, chuẩn bị kịch bản phòng vệ thương mại, tăng cường hệ thống cảnh báo sớm. Việc Mỹ áp thuế cao tạo ra một bối cảnh đầy bất ổn trong thương mại toàn cầu. Để đối phó với tình hình này, các quốc gia đang phát triển cần phải chuẩn bị kịch bản phòng vệ thương mại, bao gồm việc áp dụng các biện pháp đối phó như thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp và các biện pháp bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Điều này đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam, khi các sản phẩm xuất khẩu có thể gặp phải những khó khăn trong việc duy trì khả năng cạnh tranh nếu các quốc gia khác, đặc biệt là Mỹ, áp dụng các biện pháp bảo vệ thương mại.

Bên cạnh đó, các quốc gia cũng cần tăng cường hệ thống cảnh báo sớm để có thể phát hiện và ứng phó nhanh chóng với các thay đổi trong chính sách thương mại quốc tế. Việc xây dựng các cơ chế cảnh báo sớm sẽ giúp các nhà hoạch định chính sách có thể đưa ra các biện pháp kịp thời, giảm thiểu tác động tiêu cực từ các chính sách thuế quan, hoặc biện pháp bảo vệ thương mại của các quốc gia khác.

Bốn là, phát huy vai trò của ASEAN trong điều phối hợp tác nội khối và thúc đẩy gắn kết đa phương. Trong bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng giữa các nền kinh tế lớn, ASEAN có thể đóng vai trò quan trọng trong điều phối hợp tác nội khối và thúc đẩy gắn kết đa phương. Việt Nam, với vai trò là thành viên quan trọng của ASEAN, có thể thúc đẩy các sáng kiến nội khối nhằm duy trì sự ổn định trong khu vực, bảo vệ lợi ích thương mại chung của ASEAN. Việc phát huy vai trò của ASEAN không chỉ giúp các quốc gia trong khu vực ứng phó hiệu quả với các chính sách thuế quan của Mỹ, mà còn tạo ra cơ hội để thúc đẩy các hợp tác kinh tế đa phương với các quốc gia và khu vực khác, từ đó đảm bảo phát triển bền vững.

Các quốc gia ASEAN cũng cần hợp tác chặt chẽ hơn để tăng cường các kênh thương mại nội khối, phát triển các dự án hạ tầng chung, tìm kiếm các cơ hội hợp tác trong các lĩnh vực chiến lược như công nghệ, năng lượng tái tạo và sản xuất sạch. Điều này không chỉ giúp giảm sự phụ thuộc vào các nền kinh tế lớn, mà còn tạo ra một khu vực ASEAN mạnh mẽ và tự chủ hơn trong bối cảnh thương mại thế giới đầy biến động.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt:

- Hà Thu (2025a). *Mỹ bắt đầu áp thuế nhập khẩu 10% với tất cả đối tác thương mại*, <https://vnexpress.net/my-bat-dau-ap-thue-nhap-khau-10-voi-tat-ca-doi-tac-thuong-mai-4870359.html>
- Hà Thu (2025b). *IMF hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu*, <https://vnexpress.net/imf-ha-du-bao-tang-truong-toan-cau-4877756.html>
- Lâm Anh (2025). *Mỹ tạm dừng áp thuế đối ứng với hơn 75 quốc gia trong 90 ngày*, <https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-song/my-tam-dung-ap-thue-doi-ung-voi-hon-75-quoc-gia-trong-90-ngay-823429>
- Tuấn Anh (2025). *Tổng thống Trump ký sắc lệnh áp thuế đối ứng với hàng chục nền kinh tế*, <https://vtv.vn/kinh-te/tong-thong-trump-ky-sac-lenh-ap-thue-doi-ung-voi-hang-chuc-nen-kinh-te-20250403054021324.htm>
- Vũ Hà (2026). *“EU nỗ lực thúc đẩy thương mại với MERCOSUR”*. 12/01/2026. <https://nhandan.vn/eu-no-luc-thuc-day-thuong-mai-voi-mercosur-post936425.html>

Tiếng Anh:

- Andrea Shalal (2025). *Trump signs order ending duty-free treatment for cheap shipments from China*, <https://www.reuters.com/markets/trump-considering-revoking-tariff-exemptions-cheap-shipments-china-source-says-2025-04-02/>

2. Caroline Valetkevitch (2025). *US stocks, dollar drop on lingering tariff worries, a day after relief rally*, <https://www.reuters.com/markets/global-markets-wrapup-1-2025-04-10/>
3. Directorate-General for Trade and Economic Security (2025). *Joint Statement on a United States-European Union framework on an agreement on reciprocal, fair and balanced trade*, https://policy.trade.ec.europa.eu/news/joint-statement-united-states-european-union-framework-agreement-reciprocal-fair-and-balanced-trade-2025-08-21_en?
4. Joe Cash và Yukun Zhang (2025). *China raises duties on US goods to 125%, calls Trump tariff hikes a 'joke'*, <https://www.reuters.com/world/china/china-increase-tariffs-us-goods-125-up-84-finance-ministry-says-2025-04-11/>
5. Reuters (2025). *Instant view: Hefty Trump tariffs surprise markets, stocks slide*, <https://www.reuters.com/markets/view-investors-react-trump-tariff-announcement-2025-04-02/>
6. The ASEAN Secretariat (2025). *ASEAN Investment Report 2025*, <https://unctad.org/publication/asean-investment-report-2025?>
7. The White House (2025a). *Further modifying the reciprocal tariff rates*, <https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/2025/07/further-modifying-the-reciprocal-tariff-rates/?>
8. The White House (2025b). *Joint Statement on U.S.-China Economic and Trade Meeting in Geneva*, <https://www.whitehouse.gov/briefings-statements/2025/05/joint-statement-on-u-s-china-economic-and-trade-meeting-in-geneva/?>
9. The White House (2025c). *Suspending duty-free de minimis treatment for all countries*, <https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/2025/07/suspending-duty-free-de-minimis-treatment-for-all-countries/?>